

ÔN TOÁN TUẦN 3



Tên: Lớp: 2/.....

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Phép cộng $35 + 32 =$ có kết quả là:

- A. 76 B. 67 C. 68

Câu 2. Kết quả của phép tính $60 - 10$ là:

- A. 50 B. 70 C. 60

Câu 3. Trong phép trừ $87 - \square = 23$. Số cần điền vào ô trống là:

- A. 42 B. 41 C. 64

Câu 4. Khi so sánh $86 - 25 \dots\dots 98 - 31$. Ta điền dấu:

- A. < B. > C. =

Câu 5. Tìm hiệu trong phép trừ biết số bị trừ là 35, số trừ là 11.

- A. 25 B. 24 C. 21

Câu 6. Một sợi dây dài 68 cm. Sau khi người ta cắt đi 45 cm thì sợi dây còn lại:

- A. 20 cm B. 21 cm C. 23 cm

II. TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 45 + 31 \\ + \quad \begin{array}{|c|c|} \hline 4 & 5 \\ \hline 3 & 1 \\ \hline \end{array} \\ \hline \end{array}$$

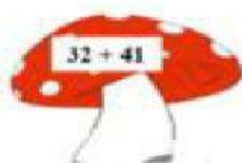
$$\begin{array}{r} 86 - 24 \\ - \quad \begin{array}{|c|c|} \hline 8 & 6 \\ \hline 2 & 4 \\ \hline \end{array} \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 68 - 36 \\ - \quad \begin{array}{|c|c|} \hline 6 & 8 \\ \hline 3 & 6 \\ \hline \end{array} \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 32 + 17 \\ + \quad \begin{array}{|c|c|} \hline 3 & 2 \\ \hline 1 & 7 \\ \hline \end{array} \\ \hline \end{array}$$



Bài 2. Nối các cây nấm có kết quả bằng nhau:



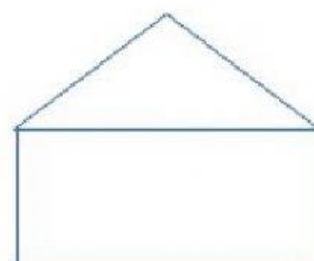
Bài 3. Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng?



Có đoạn thẳng



Có đoạn thẳng



Có đoạn thẳng

Bài 4. Số ?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	55	
	36	
	69	
	99	

Bài 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a. Số liền trước của 34 là 44.

☐

b. Số liền sau của 59 là 60.

☐

c. Số chẵn liền sau của 12 là 14.

☐

d. Số 22 là số liền sau của 23.

☐
